

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1999;

HKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ hiện nay: Mã bưu điện D. Phòng 203 dãy 3 tòa nhà T, tổ A phường H, thị trấn H, thành phố I, tỉnh Aichi, Nhật Bản.

- Anh Quyền Xuân T1, sinh năm 1998;

HKTT: Khu E, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện nay: Mã bưu điện D1. Tòa nhà D, Tổ A khu H phường T, thị trấn K, quận A, tỉnh Aichi, Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T và anh T1 (Nộp nhận án phí, lệ phí, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án): Ông Đỗ Cao V, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số F, tổ E, khu phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T, anh T1 và ông V đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 20/5/2024 và các lời khai tiếp theo, chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 đều trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Do cùng nhau lao động, sinh sống tại Nhật Bản nên chúng tôi đã tự nguyện tìm hiểu, quen biết từ năm 2020 và sống chung từ năm 2022. Tháng 8/2023 chúng tôi về Việt Nam sinh con chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 04/12/2023 rồi vợ chồng lại cùng nhau sang N lao động.

Thời gian đầu vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 01/2024 đến nay chúng tôi đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm gì đến ai. Mặc dù rất cố gắng song chúng tôi không còn hòa hợp, cuộc sống vô cùng nặng nề nên chúng tôi làm đơn này cùng nhau thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung là: Quyền K, sinh ngày: 21/8/2023. Do cháu A còn nhỏ nên chúng tôi thống nhất giao cho mẹ đẻ là Phạm Thị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi cùng nhau thống nhất bố đẻ là Quyền Xuân T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng và giao trực tiếp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 05 hàng tháng cho mẹ đẻ là Phạm Thị T kể từ khi có Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

4. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chúng tôi không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chi trả toàn bộ án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ Điều 369, Điều 370 BLTTDS và các Điều 55, 123 Luật hôn nhân gia đình, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Quyền Khánh A, sinh ngày 21/8/2023 cho chị T nuôi dưỡng. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 5.000.000đ/tháng. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

- Chị T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Quyền Xuân T1 có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, chị Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tại công văn số 149/QLXNC-Đ1 ngày 12/02/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh xác định chị Phạm Thị T xuất cảnh ngày 12/10/2024, anh Quyền Xuân T2 cảnh ngày gần nhất là ngày 13/12/2023, hiện chị T và anh T1 chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Chị T nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là nơi cư trú trước khi anh T1 ra nước ngoài để thụ lý, giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (là nơi một trong hai bên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cư trú) thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Chị T và anh T1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 04/12/2023 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Hiện nay hai vợ chồng đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Quyền Khánh A, sinh ngày 21/8/2023. Chị T và anh T1 thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng. Xét thấy cháu A dưới 36 tháng tuổi, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 369 và 370 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81,82,83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1.

[2] Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 về việc giao cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Quyền Khánh A, sinh ngày 21/8/2023. Anh Quyền Xuân T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án đến khi cháu An thành N, phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng.

Anh T1 có quyền và nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị T và anh Quyền Xuân T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000493 ngày 14/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Hương